

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC (Theo hệ thống tín chỉ)

**Tên chương trình:** Đại học lịch sử

**Trình độ đào tạo:** Đại học

**Ngành đào tạo:** Lịch sử

**Loại hình đào tạo:** Chính quy

*(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHHD, ngày tháng năm 2008  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)*

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân lịch sử, có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân

Người có bằng cử nhân lịch sử có thể làm công tác nghiên cứu tại các viện, các trung tâm nghiên cứu, các cơ quan đoàn thể xã hội có liên quan cần sử dụng các kiến thức lịch sử, hoặc làm công tác giảng dạy lịch sử tại các trường đại học, cao đẳng và trung học

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

##### 1.2.1. Về kiến thức

- Có kiến thức toàn diện và hệ thống về tiến trình lịch sử Việt Nam và tiến trình lịch sử nhân loại ở bậc đại học.

- Có kiến thức cơ bản về một chuyên ngành lịch sử, như lịch sử dân tộc, lịch sử thế giới, lịch sử văn hoá

##### 1.2.2. Về kỹ năng

Có phương pháp nghiên cứu khoa học các chuyên ngành lịch sử và có khả năng, thói quen làm việc độc lập, tư duy sáng tạo; tự học suốt đời, khả năng hợp tác, thích ứng với điều kiện của đất nước trong thế kỷ XXI.

##### 1.2.3. Về thái độ

Có tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, có thái độ trân trọng, gìn giữ các di sản lịch sử, văn hoá của dân tộc và nhân loại.

##### 1.2.4. Về sức khoẻ: Có đủ sức khoẻ để học tập và công tác tốt

### 2. Thời gian đào tạo: 4 năm

**3. Khối lượng kiến thức toàn khoá:** 120 tín chỉ (tc) chưa kể phần nội dung về Giáo dục Thể chất (75tiết) và Giáo dục Quốc phòng (165 tiết).

**4. Đối tượng tuyển sinh:** Theo quy định của bộ GD&ĐT

**5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:** Thực hiện theo Quy chế đào tạo ĐH, CĐ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT (QC 43) ngày 15/08/2007 của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

**6. Thang điểm:** Theo quy chế 43

**7. Nội dung chương trình: 120 tín chỉ**

<b>7.1. Kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>38</b>
7.1.1. Lý luận chính trị	10
7.1.2. Ngoại ngữ	7
7.1.3. Giáo dục thể chất	(75t)
7.1.4. Giáo dục quốc phòng	(165t)
7.1.5 Toán, Tin, KHXH, TN, CN, MT	21
+ <i>Bắt buộc</i>	13
+ <i>Từ chọn</i>	8
<b>7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>71</b>
<b>7.2.1. KT cơ sở ngành và khối ngành</b>	19
<b>7.2.2. Kiến thức ngành</b>	36
<b>7.2.3. Kiến thức chuyên ngành</b>	16
<b>7.3. Thực tập, Khoá luận TN</b>	<b>11</b>
7.3.1. Thực tập TN	5
7.3.2. Khóa luận TN	6

## 8. Kế hoạch dạy học

Số TT	Mã học phần	Tên HP	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ				Điều kiện tiên quyết	Học kì	Đơn vị giảng dạy
				Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành	Tự học			
<b>A</b>	<b>KT GD ĐẠI CƯƠNG</b>		<b>38</b>							
<b>I</b>	<b>Lý luận chính trị</b>		<b>10</b>							
1	1.NLM0.D0.5	Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê nin	5	53	44		225	1	Lý luận chính trị	
2	1.HCM0.D0.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	21	18		90	1	2	Lý luận chính trị
3	1.CVN0.D0.3	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	3	32	26		120	2	3	Lý luận chính trị
<b>II</b>	<b>Ngoại ngữ</b>		<b>7</b>							
4	1.NNT1.D0.4	Tiếng Anh 1	4	36	48		180		3	Ngoại ngữ
5	1.NNT2.D0.3	Tiếng Anh 2	3	27	36		135	4	4	Ngoại ngữ
<b>III</b>	<b>Giáo dục thể chất</b>		<b>(75t)</b>							
6	1.GDT1.D0.5	Giáo dục thể chất	75t					1,2,3		GD thể chất
<b>IV</b>	<b>Giáo dục quốc phòng</b>		<b>(165t)</b>							
7	1.GDQ1.D0.3	Giáo dục quốc phòng	165t					1,3		GD quốc phòng
<b>V</b>	<b>Toán, Tin, KHXH, TN, CN, MT</b>		<b>21</b>							
8	1.PPL0.D0.2	Phương pháp NCKH	2	18	24		90	1	3	BM Lịch sử- Khoa học xã hội
9	1.THL0.D0.2	Tin học	2	10		40			1	Kĩ thuật CN
10	1.MTP0.D0.2	Môi trường và con người	2	18	24		90		1	BM địa lí- Khoa học xã hội
11	1.TKX0.D0.2	Thống kê xã hội	2	18	24		90		1	BM địa lí- Khoa học xã hội
12	1.PLĐ0.D0.2	Pháp luật đại cương	2	18	24		90	1	2	LLCT
13	1.TPĐ0.D0.3	Lịch sử tư tưởng phương Đông và VN	3	27	36		90	1	2	BM Lịch sử Khoa học xã hội
<i>Chọn 4 trong 7 học phần</i>			<b>8</b>							
Từ 14 đến 17	1.MYH0.D0.2	Mỹ học đại cương	2	18	24		90	1	2	LLVH&VHNN Khoa học xã hội
	1.KVH0.D0.2	Nhập môn khu vực học	2	18	24		90		2	BM Lịch sử Khoa học xã hội
	1.ĐPH0.D0.2	Kiến thức địa phương Thanh Hóa	2	18	24		90		2	Sử, Địa, VHVN Khoa học xã hội
	1.KTV0.D0.2	Kĩ thuật soạn thảo văn bản	2	18	24		90		2	NN&PPDHN Khoa học xã hội

	1.TCC0.D0.2	Thể chế chính trị thế giới hiện đại	2	18	24		90	1	2	BM Lịch sử Khoa học xã hội
	1. GTI0.D0.2	Nhập môn KH giao tiếp	2	18	24		90	1	2	BM.VHVN Khoa học xã hội
	1.TLH.D0.2	Tâm lý học đại cương	2	18	24		90	1	2	BM Tâm lí-GD
<b>B</b>	<b>KIẾN THỨC GD CHUYÊN NGHIỆP</b>		<b>82</b>							
<b>I</b>	<b>KT cơ sở ngành và khối ngành</b>		<b>19</b>							
18	1.DTH0.N1.2	Dân tộc học đại cương	2	18	24		90	1	5	BM Lịch sử Khoa học xã hội
19	1.XHH0.N1.2	Xã hội học đại cương	2	18	24		90	1	5	BMNN&PPDHNV Khoa học xã hội
20	1.KTH0.N1.2	Kinh tế học đại cương	2	18	24		90	1	6	Kinh tế -QTKD
21	1.CSV0.N1.2	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	18	24		90		1	BM VHVN Khoa học xã hội
22	1.DLY0.N1.2	Địa lý tự nhiên đại cương	2	18	24		90		5	BM địa lí Khoa học xã hội
23	1.LGH0.N1.2	Lôgic học đại cương	2	18	24		90	1	3	LLVH & VHNN Khoa học xã hội
24	1.LSV0.N1.2	Lịch sử văn minh thế giới	2	18	24		90		4	BM Lịch sử Khoa học xã hội
25	1.VHV0.N1.2	Tiến trình văn học Việt Nam	2	18	24		90		6	Văn học VN Khoa học xã hội
26	1.HAN0.N1.3	Hán nôm	3	27	36		120		5	Văn học VN Khoa học xã hội
<b>II</b>	<b>Kiến thức ngành</b>		<b>36</b>							
27	1. PPS0.N1.3	Phương pháp luận Sử học	3	27	36		120	8	4	BM Lịch sử Khoa học xã hội
28	1.VCT0.N1.4	LS VN cổ- trung đại và Thực tế CM1	4	27	36	45	180		3	BM Lịch sử Khoa học xã hội
29	1.VNC0.N1.4	Lịch sử Việt Nam cận đại	4	36	48		180	28	4	BM Lịch sử Khoa học xã hội
30	1.VNH0.N1.4	Lịch sử VN hiện đại và Thực tế CM2	4	27	36	45	120	29	5	BM Lịch sử Khoa học xã hội
31	1.TCT0.N1.4	Lịch sử thế giới cổ-trung đại	4	36	48		180		2	BM Lịch sử Khoa học xã hội
32	1.TGC0.N1.4	Lịch sử thế giới cận đại	4	36	48		180	31	3	BM Lịch sử Khoa học xã hội
33	1.TGH0.N1.4	Lịch sử thế giới hiện đại	4	36	48		180	32	4	BM Lịch sử Khoa học xã hội
34	1.LSS0.N1.3	Lịch sử sử học	3	27	36		90	27	6	BM Lịch sử Khoa học xã hội
35	1.KCH0.N1.2	Cơ sở khảo cổ học	2	18	24		90		1	BM Lịch sử Khoa học xã hội
36	1.DTV0. N1.2	Các dân tộc ở Việt Nam	2	18	24		90	18	8	BM Lịch sử Khoa học xã hội
37	1.SDP0.N1.2	Lịch sử địa phương	2	18	24		90	27	8	BM Lịch sử Khoa học xã hội
<b>III</b>	<b>Kiến thức chuyên ngành</b>		<b>16</b>							
<b>III.1</b>	<b>CN Lịch sử Việt Nam (chọn 8/12 HP)</b>		<b>16</b>							
	1.DTC0.N1.2	Đô thi cổ Việt Nam	2	18	24		90	30	7	BM Lịch sử Khoa học xã hội
	1.CRĐ0.N1.2	Chế độ ruộng đất trong lịch sử Việt Nam	2	18	24		90	30	7	BM Lịch sử Khoa học xã hội

Từ HP 38 đến HP 45	1.LXV0.N1.2	Làng xã Việt Nam	2	18	24		90	30	7	BM Lịch sử Khoa học xã hội
	1.SCC0.N1.2	Các cuộc cải cách trong lịch sử Việt nam	2	18	24		90	30	7	BM Lịch sử Khoa học xã hội
	1.SPL0.N1.2	Nhà nước và pháp luật Việt Nam thời kì cổ – trung đại	2	18	24		90	28	7	BM Lịch sử Khoa học xã hội
	1.TGP0.N1.2	Các khuynh hướng tư tưởng giải phóng dân tộc ở Việt Nam thời cận đại	2	18	24		90	30	7	BM Lịch sử Khoa học xã hội
	1.CDT0.N1.2	Cách mạng dân tộc dân chủ Việt Nam	2	18	24		90	30	7	BM Lịch sử Khoa học xã hội
	1.HPB0.N1.2	Vai trò của hậu phương miền Bắc trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước	2	18	24		90	30	7	BM Lịch sử Khoa học xã hội
	1.NGV0.N1.2	Ngoại giao Việt Nam từ 1945 đến nay	2	18	24		90	30	7	BM Lịch sử Khoa học xã hội
	1.KTC0.N1.2	Cơ cấu kinh tế-xã hội Việt Nam thời cận đại	2	18	24		90	30	7	BM Lịch sử Khoa học xã hội
	1.SCF0.N1.2	Lịch sử Chăm-pa và Phù Nam	2	18	24		90	30	7	BM Lịch sử Khoa học xã hội
	1.CTV0.N1.2	Đặc điểm chiến tranh cách mạng VN 1945-1975	2	18	24		90	30	7	BM Lịch sử Khoa học xã hội
<b>III.2</b>	<b>Chuyên ngành Lịch sử thế giới (chọn 8/12 HP)</b>		<b>16</b>							
Từ HP 38 đến HP 45	1.XPĐ0.N1.2	Đặc điểm lịch sử cổ-trung đại phương Đông	2	18	24		90	33	7	BM Lịch sử Khoa học xã hội
	1.TGL.N1.2	Các tôn giáo lớn trên thế giới	2	18	24		90	33	7	BM Lịch sử Khoa học xã hội
	1.DBA0.N1.2	Sự phát triển kinh tế xã hội của các nước Đông Bắc Á	2	18	24		90	33	7	BM Lịch sử Khoa học xã hội
	1.DNA0.N1.2	Sự phát triển kinh tế xã hội của các nước Đông Nam Á	2	18	24		90	33	7	BM Lịch sử Khoa học xã hội
	1.TTQ0.N1.2	Các học thuyết chính trị-xã hội ở Trung Quốc	2	18	24		90	33	7	BM Lịch sử Khoa học xã hội
	1.DNA0.N1.2	Đông Nam Á-lịch sử và hiện tại	2	18	24		90	33	7	BM Lịch sử Khoa học xã hội
	1.QQT0.N1.2	Đặc điểm quan hệ quốc tế sau chiến tranh lạnh	2	18	24		90	33	7	BM Lịch sử Khoa học xã hội
	1.NHK0.N1.2	Chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay	2	18	24		90	33	7	BM Lịch sử Khoa học xã hội
	1.TCQ0.N1.2	Một số tổ chức quốc tế và khu vực	2	18	24		90	33	7	BM Lịch sử Khoa học xã hội
	1.TBH0.N1.2	Một số vấn đề về chủ nghĩa tư bản hiện đại	2	18	24		90	33	7	BM Lịch sử Khoa học xã hội
1.GPA0.N1.2	Các con đường giải phóng dân tộc ở châu Á	2	18	24		90	33	7	BM Lịch sử Khoa học xã hội	
1.LBN0.N1.2	Liên bang Nga-sự hình thành phát triển và quan hệ với Việt Nam	2	18	24		90	33	7	BM Lịch sử Khoa học xã hội	
<b>III.3</b>	<b>Chuyên ngành Lịch sử Văn hóa (chọn 8/12 HP)</b>		<b>16</b>							

Từ HP 38 đến HP 45	1.VĐA0.N1.2	Khái lược văn hóa Đông Nam Á	2	18	24		90	33	7	BM Lịch sử Khoa học xã hội
	1.TNV0.N1.2	Văn hóa vùng và đặc trưng văn hóa tộc người ở Việt Nam	2	18	24		90	30	7	BM Lịch sử Khoa học xã hội
	1.VDG0.N1.2	Văn hóa dân gian Việt Nam	2	18	24		90	30	7	BM Lịch sử Khoa học xã hội
	1.TGV0.N1.2	Một số vấn đề về tín ngưỡng, tôn giáo và lễ hội ở Việt Nam	2	18	24		90	30	7	BM Lịch sử Khoa học xã hội
	1.ĐTV0.N1.2	Đô thị và văn hóa đô thị ở Việt Nam	2	18	24		90	30	7	BM Lịch sử Khoa học xã hội
	1.VLX0.N1.2	Văn hóa làng xã	2	18	24		90	30	7	BM Lịch sử Khoa học xã hội
	1.LHV0.N1.2	Tổng quan về di sản văn hóa thế giới	2	18	24		90	33	7	BM Lịch sử Khoa học xã hội
	1.DSV0.N1.2	Hệ thống di tích-danh thắng VN	2	18	24		90	30	7	BM Lịch sử Khoa học xã hội
	1.GLV0.N1.2	Tiếp xúc và giao lưu văn hóa Việt Nam	2	18	24		90	30	7	BM Lịch sử Khoa học xã hội
	1.VMT0.N1.2	Văn hóa và môi trường	2	18	24		90	30	7	BM Lịch sử Khoa học xã hội
	1.NVH0.N1.2	Nhân học văn hoá	2	18	24		90	30	7	BM Lịch sử Khoa học xã hội
	1.LVH0.N1.2	Một số vấn đề lí luận văn hoá học và lịch sử văn hoá	2	18	24		90	30	7	BM Lịch sử Khoa học xã hội
<b>IV</b>	<b>Thực tập, Khoá luận TN</b>		<b>11</b>							
46		Thực tập TN	5						8	BM Lịch sử Khoa học xã hội
47		Khóa luận TN	6						8	BM Lịch sử Khoa học xã hội
	<b>Các HP thay thế KLTN</b>		<b>6</b>							
	1.CMT0.N1.3	Cách mạng Tháng Tám năm 1945	3	27	36		120	30	8	BM Lịch sử Khoa học xã hội
	1.QHT0.N1.3	Đặc điểm quan hệ quốc tế sau chiến tranh thế giới lần thứ hai (1945) đến năm 1991	3	27	36		120	33	8	BM Lịch sử Khoa học xã hội
		<b>Tổng</b>	<b>120</b>							

## **9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần:**

### **9.1. Những nguyên lý cơ bản của CN Mác Lênin/Basic Principles of Lenin- Maxism 5 tc (53-44-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung ban hành tại Công văn số 2488/BGDĐT, ngày 25/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **9.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh/HoChiMinh's ideology 2 tc (21-18-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Những NL cơ bản của chủ nghĩa M-LN

Nội dung ban hành tại Công văn số 2488/BGDĐT, ngày 25/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **9.3. Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam/ Vietnamese Revolution Policie) 3 tc (32-26-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Tư tưởng Hồ Chí Minh

Nội dung ban hành tại Công văn số 2488/BGDĐT, ngày 25/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **9.4. Tiếng Anh 1/English 1 4tc (36-48-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

HP trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, các kỹ năng giao tiếp thông dụng, cùng với vốn từ vựng cần thiết cho giao tiếp. Yêu cầu đạt trình độ trung cấp đối với những SV đã hoàn tất chương trình ngoại ngữ Tiếng Anh 7 năm phổ thông.

### **9.5. Tiếng Anh 2/English 2 3tc (27-36-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Tiếng Anh 1

Học phần tiếp tục cung cấp những kiến thức và kỹ năng tiếng Anh nâng cao nhằm phục vụ cho việc học tập tốt chuyên ngành và giao tiếp của sinh viên.

### **9.6. Giáo dục thể chất/Physical Education 75 tiết**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT, ngày 29/10/2002 và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12/4/1997 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

### **9.7. Giáo dục quốc phòng/Military education 165t**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung ban hành theo Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 24/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **9.8. Phương pháp NCKH/Methodology of Scientyfic Reseach 2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Những NL cơ bản của chủ nghĩa M-LN

Học phần cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về khoa học và NCKH, về bản chất của NCKH cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học.

Học phần cũng giúp SV nắm vững các thao tác NCKH, biết xây dựng, chứng minh và trình bày các luận điểm khoa học. Qua đó, SV có thể nắm được phương pháp trình bày một báo cáo khoa học, viết được đề cương một công trình khoa học và bước đầu biết vận dụng kỹ năng NCKH vào việc học tập ở trường đại học.

#### **9.9. Tin học/Informatics**

**2tc (10-0-40)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Học phần trang bị cho SV các khái niệm cơ bản về xử lý thông tin và máy tính điện tử. Đồng thời cũng giúp SV nắm vững các thao tác truy cập Internet, các kỹ năng sử dụng hệ điều hành để thao tác trên máy tính điện tử, khai thác một số phần mềm, soạn thảo và lưu trữ các văn bản phục vụ công tác văn phòng, sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu để tính toán khoa học và giải quyết các vấn đề chuyên môn.

#### **9.10. Môi trường và con người/Environment and man**

**2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Học phần cung cấp cho SV những khái niệm và nội dung cơ bản về môi trường toàn cầu và Việt nam; mối quan hệ biện chứng giữa môi trường và phát triển hiện nay, phát triển bền vững và phát triển không bền vững; về vai trò của nhà nước, các tổ chức phi chính phủ và cộng đồng trong bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Học phần cũng trang bị cho SV một số phương pháp tư duy hệ thống trong nhận thức các vấn đề về môi trường và phát triển.

#### **9.11. Thống kê xã hội/Social Statistics**

**2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Cung cấp cho SV những khái niệm và kiến thức cơ bản về thống kê, cụ thể là điều tra thống kê, về độ tin cậy của một cuộc điều tra thống kê, về cách so sánh độ tương hợp của các kết quả thống kê, về sự tương quan giữa những yếu tố cùng ảnh hưởng tới cùng một sự kiện, về cách kiểm tra những giả thuyết thống kê trong nghiên cứu khoa học.

#### **9.12. Pháp luật đại cương/General laws**

**2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* **Những NL cơ bản của chủ nghĩa M-LN**

Nội dung thực hiện theo Chỉ thị số 45/2007/CT-BGDĐT, ngày 17/8/2007 của Bộ trưởng BGD&ĐT.

#### **9.13. Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt/History of oriental thought and Vietnam**

**3tc ( 27-36-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* **Những NL cơ bản của chủ nghĩa M-LN**



Học phần cung cấp cho SV những nội dung cơ bản về đặc điểm kết cấu kinh tế xã hội của các nước phương Đông; đặc điểm hình thành và phát triển, phong cách trình bày của hệ thống tư tưởng triết học phương Đông; nội dung cơ bản và các thời kỳ phát triển của tư tưởng phương Đông chủ yếu là Ấn Độ, Trung Quốc và Việt Nam cũng như những nét đặc thù về cấu trúc và con đường phát triển của tư tưởng phương Đông, so sánh với phương Tây.

#### **9.14. Mỹ học đại cương/General Aesthetics 2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa M-LN

Học phần nghiên cứu đối tượng của Mỹ học, từ đó làm sáng rõ các phương diện: quan hệ thẩm mỹ với các bộ phận và tính chất của nó; chủ thể thẩm mỹ và các hình thức tồn tại, ý thức thẩm mỹ; khách thể thẩm mỹ với những khái niệm cơ bản: cái đẹp, cái cao cả, cái bi, cái hài; nghệ thuật với các loại hình cơ bản; nghệ sĩ với những tư chất đặc biệt; bản chất của giáo dục thẩm mỹ và các loại hình thức giáo dục thẩm mỹ.

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mỹ học từ lập trường mác xít. Trên cơ sở đó giúp sinh viên biết cách sống và sáng tạo theo quy luật của cái đẹp, biết phân biệt các loại hình nghệ thuật, biết cách phân tích và đánh giá một tác phẩm nghệ thuật, xác định cho mình một lý tưởng thẩm mỹ tiên tiến, một thị hiếu thẩm mỹ lành mạnh.

#### **9.15. Nhập môn khu vực học/Introduction to area studies 2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Những NL cơ bản của chủ nghĩa M-LN

Cung cấp cho SV những kiến thức nhập môn về lý thuyết khu vực học, hiện đang được áp dụng rộng rãi trong lĩnh vực KHXH&NV: Lịch sử hình thành và phát triển của khu vực học với tư cách là một khoa học liên ngành, những khái niệm cơ bản, vai trò của khu vực học trong xu thế phát triển của khoa học hiện nay; đối tượng của khu vực học; giới hạn, phạm vi nghiên cứu.

Học phần cũng trang bị phương pháp tiếp cận và những thao tác của nghiên cứu khu vực học để áp dụng vào thực tiễn, phục vụ các chương trình phát triển cũng như tổ chức các đề tài và chương trình nghiên cứu liên ngành.

#### **9.16. Kiến thức địa phương Thanh Hoá/ Introduction in Thanh Hoa locality 2 tc(18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* không

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về lý thuyết và phương pháp tiếp cận nghiên cứu khu vực và địa phương; cung cấp một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản về địa phương Thanh Hoá trên các phương diện: địa lý, lịch sử, kinh tế, văn hoá.

Học phần cũng trang bị phương pháp tiếp cận và những thao tác của nghiên cứu địa phương để ứng dụng vào thực tiễn phục vụ các chương trình phát triển cũng như tổ chức các đề tài và chương trình nghiên cứu về Thanh Hoá và khu vực.

### **9.17. Kỹ thuật soạn thảo văn bản/The Technology of compiling style**

**2 tc(18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* không

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quát về kỹ năng thực hành soạn thảo văn bản. Ngoài việc nâng cao nhận thức về thực hành văn bản trên hai phương diện tiếp nhận và tạo lập, học phần còn giúp cho sinh viên nắm bắt được những kỹ năng quan trọng trong việc phân tích và tạo lập văn bản khoa học tiếng Việt

### **9.18. Thể chế chính trị thế giới hiện đại/Political institutions of the Modern World**

**2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Những NL cơ bản của chủ nghĩa M-LN

Cung cấp cho người học những khái niệm cơ bản về thể chế chính trị thế giới; cơ sở hình thành, bản chất, cấu trúc các loại hình thể chế chính trị trên thế giới. Trên cơ sở đó, sinh viên sẽ nâng cao tư duy biện chứng, phân tích tổng hợp và liên hệ với đời sống thực tế. Từ đó người học có thể nhận thức được bản chất của các loại thể chế chính trị thế giới đương đại.

### **9.19. Nhập môn khoa học giao tiếp/Introduction to science of Communication**

**2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Những nguyên lý CB của CN Mác- Lênin

Học phần cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về truyền thông và giao tiếp; bao gồm các nội dung: Quá trình giao tiếp; các thành tố của quá trình giao tiếp như môi trường giao tiếp, yếu tố văn hoá trong giao tiếp, đặc điểm giao tiếp...Các kỹ năng của giao tiếp, phong cách giao tiếp và những vấn đề có liên quan đến đặc điểm văn hoá giao tiếp của các cộng đồng, quốc gia, dân tộc

### **9.20. Tâm lí học đại cương/Social Psychology**

**2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Những nguyên lý CB của CN Mác- Lênin

Học phần giới thiệu cho sinh viên đối tượng, phương pháp nghiên cứu của tâm lí học đại cương; đồng thời cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản của tâm lí học đại cương, bản chất của hiện tượng tâm lí, cơ sở tâm lí thần kinh của các hiện tượng tâm lí người và hiểu biết các quá trình tình cảm, xúc cảm, nhận thức và ý chí. Qua học phần này, sinh viên sẽ nắm được bản chất của nhân cách và các thuộc tính của nhân cách

### **9.21. Dân tộc học đại cương/General Ethology**

**2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Những nguyên lý CB của CN Mác- Lênin

Học phần cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về dân tộc học: Lịch sử phát triển của dân tộc học thế giới, các trường phái trong dân tộc học Việt Nam, lịch sử phát triển của dân tộc học Việt Nam; về cộng đồng các dân tộc Việt Nam, tính thống nhất và đa dạng của văn hóa tộc người Việt Nam, chính sách của Đảng, nhà nước Việt Nam về vấn đề dân tộc hiện nay...

Học phần cũng trang bị cho SV những kỹ năng phương pháp nghiên cứu dân tộc học.

### **9.22. Xã hội học đại cương/General sociology 2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Những nguyên lý cơ bản của CN Mác- Lênin

Học phần cung cấp cho SV những tri thức cơ bản về xã hội học: đối tượng nghiên cứu xã hội học, những khái niệm, lý thuyết và những chuyên ngành chính của xã hội học, các thiết chế và tổ chức xã hội cơ bản, quá trình hình thành và phát triển của một số trường phái xã hội học.

HP cũng trang bị những kỹ năng sử dụng các phương pháp định tính, định lượng trong nghiên cứu xã hội học.

### **9.23. Kinh tế học đại cương/General economics 2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Những nguyên lý cơ bản của CN Mác- Lênin

Cung cấp những kiến thức cơ bản về kinh tế học vĩ mô và kinh tế học vi mô: Cơ chế hoạt động của nền kinh tế thị trường và vai trò chi phối của chính phủ vào nền kinh tế; các vấn đề liên quan đến sự lựa chọn của người tiêu dùng và hoạt động của các nhà sản xuất; những điều kiện cân đối tổng thể của nền kinh tế, vai trò của các hoạt động đầu tư, tiết kiệm, chi tiêu của chính phủ và ngoại thương, đặc biệt là các chính sách tài chính và tiền tệ tác động đến phát triển kinh tế, các hiện tượng kinh tế lạm phát, thất nghiệp...

Trên cơ sở đó, SV được nâng cao trình độ tư duy phân tích, đánh giá và vận dụng những nguyên lý chung vào điều kiện phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam.

### **9.24. Cơ sở văn hóa Việt Nam/Basic of Vietnamese Culture**

**2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Những nguyên lý cơ bản của CN Mác- Lênin

Học phần cung cấp cho SV những khái niệm chung về văn hóa học và văn hóa Việt Nam, về hệ thống các thành tố văn hóa Việt nam và những đặc trưng của chúng.

Học phần cũng trang bị cho SV những kỹ năng, phương pháp tiếp cận tìm hiểu và nghiên cứu những vấn đề của văn hóa Việt Nam.

### **9.25. Địa lý tự nhiên đại cương/Viet Nam reneral natural geography**

**2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* không

Học phần cung cấp cho SV những khái niệm địa lý cơ bản, những đối tượng và nhóm ngành chính cùng các hướng ứng dụng của ngành khoa học địa lý; những đặc điểm và quy luật chung của thiên nhiên trên bề mặt trái đất; mối quan hệ giữa các hiện tượng tự nhiên và kinh tế trên thế giới.

Học phần cũng cung cấp cho SV những phương pháp nhận thức về thiên nhiên trên trái đất và mối quan hệ biện chứng giữa chúng với các hiện tượng kinh tế trên thế giới, từ đó có thể vận dụng những quy luật địa lý chung vào thực tiễn cuộc sống và sản xuất xã hội.

### **9.26. Logic học đại cương/General Logic 2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Những nguyên lý cơ bản của CN Mác- Lênin

Cung cấp cho SV những tri thức cơ bản của logic học hình thức, mối liên hệ hữu cơ giữa logic học và triết học, các phương pháp nghiên cứu đặc thù của logic học, hình thức, các quy luật logic cơ bản và vai trò, ý nghĩa quan trọng của logic học trong việc hình thành, rèn luyện thói quen tư duy logic chặt chẽ, trình bày các vấn đề một cách khoa học.

HP cũng trang bị cho SV những kỹ năng nắm vững nguồn gốc, bản chất, đặc điểm và quan hệ của các khái niệm phán đoán, suy luận, chứng minh logic thường dùng, từ đó vận dụng thành thạo các quy luật logic trong tư duy, tránh sai lầm thường gặp trong suy nghĩ và trình bày vấn đề.

### **9.27. Lịch sử văn minh thế giới/History of world civilisation**

**2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Học phần cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản và hệ thống về sự phát triển văn minh nhân loại với một số điển hình về văn minh cổ đại ở Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa, Hy-La..., về bước chuyển sang nền văn minh công nghiệp và văn minh thông tin; những nguyên tắc và mối tương quan giữa hội nhập văn minh thế giới và giữ vững, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc...

### **9.28. Tiến trình văn học Việt Nam/Process of Vietnamese Literature**

**2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Những nguyên lý của CN Mác- Lênin

Học phần cung cấp cho SV những kiến thức chung về lịch sử văn học Việt Nam: các vấn đề về cấu trúc, sự phân kỳ, hướng vận động cơ bản, thông qua đó cung cấp những hiểu biết cơ bản về đặc trưng dân tộc của văn học Việt Nam trong tiến trình lịch sử.

HP cũng trang bị kỹ năng, phương pháp tư duy khoa học: hệ thống hoá các vấn đề và hiện tượng văn học, nhận diện văn học trong một tiến trình phát triển liên tục.

### **9.29. Hán nôm/Vietnam classical character nom**

**3tc (27-36-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Học phần cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về một nền văn tự cổ của Việt Nam: điều kiện ra đời, và quá trình phát triển của chữ nôm, đặc điểm loại văn tự khối vuông biểu ý, tính chất ghi âm đặc biệt của chữ Nôm, cấu trúc của chữ nôm và cách đọc.

HP cũng trang bị cho SV kỹ năng phân biệt các cách đọc âm khác nhau trong chữ Nôm, kỹ năng phân tích các kiểu mô thức cấu trúc của chữ Nôm để vận dụng trong việc đọc các loại văn bản chữ Nôm..

### **9.30. Phương pháp luận sử học/Methodology of history 3tc (27-36-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Phương pháp nghiên cứu khoa học

Học phần cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về phương pháp luận sử học gồm: Đối tượng nghiên cứu của sử học; tính chất của nhận thức lịch sử, phương pháp luận nghiên cứu và phương pháp luận trình bày lịch sử. SV cũng hình thành những kỹ năng cơ bản của phương pháp nghiên cứu lịch sử.

### **9.31. Lịch sử VN cổ- trung đại và thực tế CM1/Pre-Modern Vietnamese History 4tc (27-36-45)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Học phần này cung cấp cho SV những kiến thức toàn diện, cơ bản, có hệ thống về lịch sử Việt Nam từ khởi đầu cho đến khi thực dân Pháp xâm lược. Các vấn đề chủ yếu trong nội dung các HP này là: Quá trình xây dựng và hoàn chỉnh nhà nước và pháp luật phong kiến, sự phát triển về kinh tế, các thành tựu văn hoá xã hội, các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của dân tộc.

HP cũng trang bị cho người học các kiến thức thực tế qua tham quan, học tập tại các DTLS –VH, các địa danh lịch sử, các nhà bảo tàng tiêu biểu ở các tỉnh trong nước

### **9.32. Lịch sử Việt Nam cận đại/Pre-Modern Vietnamese History**

**4tc (36-48-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử Việt Nam cổ trung đại

Học phần này cung cấp cho SV những kiến thức toàn diện, cơ bản, hệ thống về lịch sử Việt Nam thời cận đại 1858-1945. Các vấn đề chủ yếu trong các HP này là: Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt nam chống thực dân Pháp xâm lược nhằm bảo vệ độc lập dân tộc nửa cuối thế kỷ XIX; những biến đổi sâu sắc của xã hội Việt Nam dưới tác động của các cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp; phong trào giải phóng dân tộc theo các khuynh hướng tư tưởng, đặc biệt dưới sự lãnh đạo của Đảng CS Việt Nam; thắng lợi của CM tháng Tám năm 1945.

### **9.33. Lịch sử Việt Nam hiện đại và thực tế CM 2/Modern Vietnamese History II 4tc ( 27-36-45)**

*Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử Việt Nam cận đại

Học phần này cung cấp cho SV những kiến thức toàn diện, cơ bản, hệ thống về lịch sử Việt Nam từ 1945 đến nay. Các vấn đề chủ yếu trong các học phần này là: Cuộc kháng chiến chống Pháp 1945-1954; hai miền Nam Bắc thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng XHCN ở miền Bắc 1954-1975 và cả nước độc lập, thống nhất, đi lên CNXH từ 1975 đến nay.

HP cũng trang bị cho người học các kiến thức thực tế qua tham quan, học tập tại các di tích lịch sử-văn hoá, các địa danh lịch sử, các nhà bảo tàng tiêu biểu ở các tỉnh trong nước.

### **9.34. Lịch sử thế giới cổ-trung đại/Pre-Modern World History** **4tc (36-48-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

HP này trình bày các vấn đề: Nguồn gốc loài người và các thời kỳ phát triển của xã hội nguyên thủy; sự hình thành, quá trình phát triển, đặc điểm kinh tế, xã hội, các thành tựu văn hoá của các quốc gia cổ đại và các quốc gia phong kiến ở phương Đông (Trung Quốc, Ấn Độ, Ai Cập, Lưỡng Hà, Đông Nam Á..) và phương Tây (Hi Lạp, La Mã, Châu Âu phong kiến...).

### **9.35. Lịch sử thế giới cận đại/Pre-Modern** **4tc (36-48-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử thế giới cổ trung đại

HP này trình bày những kiến thức cơ bản về lịch sử thế giới cận đại bao gồm: Sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa tư bản; sự phát triển của phong trào công nhân; mâu thuẫn giữa các nước tư bản dẫn đến chiến tranh thế giới lần thứ nhất; sự hình thành chủ nghĩa thực dân và cuộc đấu tranh trong buổi đầu chống chủ nghĩa thực dân của các nước Á- Phi- Mỹ la tinh.

### **9.36. Lịch sử thế giới hiện đại/Modern World History** **4tc (36-48-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử thế giới cận đại

HP này trình bày những kiến thức cơ bản, toàn diện, hệ thống về lịch sử thế giới từ CMXHCN tháng Mười Nga 1917 đến nay, bao gồm các vấn đề chủ yếu sau: Sự hình thành và phát triển của hệ thống XHCN, các nước tư bản chủ nghĩa từ sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất đến nay; phong trào công nhân quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc, những biến động của nhân loại trong thời kỳ hiện đại.

### **9.37. Lịch sử sử học/Historyography** **3tc (27-36-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Phương pháp luận sử học

Học phần cung cấp cho SV những kiến thức về sự tiến triển của tư tưởng sử học và PPNC lịch sử từ thời cổ đại đến hiện đại; trình bày tiến trình của lịch sử sử

học Việt Nam bao gồm: Hoạt động của nền sử học PK Việt Nam, các khuynh hướng của sử học VN thời cận đại, các thành tựu và hạn chế của sử học VN hiện đại.

Học phần cũng cung cấp cho SV những kiến thức về sự tiến triển của tư tưởng sử học và phương pháp nghiên cứu lịch sử từ thời cổ đại đến hiện đại; trình bày tiến trình của lịch sử sử học thế giới bao gồm: Hoạt động của nền sử học phong kiến, các khuynh hướng của sử học thời cận đại, các thành tựu và khuynh hướng của sử học hiện đại.

### **9.38. Cơ sở khảo cổ học/The Archaeological Basic 2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Học phần cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về khảo cổ học gồm: Đối tượng nghiên cứu khảo cổ học; lịch sử khảo cổ học; lý thuyết và phương pháp nghiên cứu khảo cổ học; các thời đại khảo cổ học thế giới và Việt Nam. Từ đó sinh viên có những kiến thức cơ bản về các giai đoạn tiến hoá và quá trình hình thành và phát triển của nhân loại

### **9.39. Các dân tộc ở Việt Nam/Overview of Ethnic Group in Viet Nam**

**2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Dân tộc học đại cương

Học phần này cung cấp cho sinh viên một bức tranh toàn cảnh về các dân tộc ở Việt Nam. Từ đó người học có nhận thức cơ bản về bản sắc dân tộc Việt Nam.

Những kiến thức cơ bản về các dân tộc ở Việt nam sẽ được đề cập đến theo các vấn đề: Đặc điểm cộng đồng các dân tộc Việt nam; văn hóa cộng đồng các dân tộc Việt Nam; các tộc người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng CNXH.

### **9.40. Lịch sử địa phương/The Local history 2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Phương pháp luận sử học

Học phần cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về lịch sử địa phương, mối quan hệ giữa lịch sử địa phương với lịch sử dân tộc.

Học phần sẽ cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản để nghiên cứu lịch sử địa phương như: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu, nguồn sử liệu, cách tổ chức biên soạn lịch sử địa phương...

**\* Kiến thức chuyên ngành.**

**- Chuyên ngành Lịch sử Việt Nam. (Chọn 8/12 HP):**

### **9.41. Đô thị cổ Việt Nam/Vietnam ancient urban centies 2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử Việt Nam hiện đại

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về sự hình thành và phát triển cũng như vai trò của các đô thị Việt Nam trong lịch sử. Học phần sẽ nghiên cứu về sự ra đời của các đô thị cổ Việt Nam như Kẻ Chợ, Phố Hiến, Vân Đồn, Hội

An, Óc Eo, Sài Gòn-Gia Định...Từ đó có liên hệ với sự phát triển của các đô thị hiện đại.

#### **9.42. Chế độ ruộng đất trong lịch sử Việt Nam/Agricultural land Regulations in Vietnam history 2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử Việt Nam hiện đại

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các hình thức quản lí và sử dụng ruộng đất của các triều đại phong kiến Việt Nam Kiến thức học phần này sẽ lí giải cơ sở hình thành các chính sách ruộng đất của các triều đại phong kiến Việt Nam như chính sách “Ngụ binh ư nông” thời Lý, chính sách “Quân điền” thời Lê Sơ. Những tác động đến xã hội của các chính sách ruộng đất mà các triều đại phong kiến Việt Nam đã thực hiện.

#### **9.43. Làng xã Việt Nam/Vietnam village Communities 2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử Việt Nam hiện đại

Làng xã Việt Nam là một thiết chế cơ bản mang bản sắc dân tộc Việt Nam. Học phần này cung cấp cho SV những kiến thức về làng xã Việt Nam như: đặc điểm tổ chức xã hội, đặc điểm văn hóa, đặc điểm kinh tế và vai trò của thiết chế làng xã Việt Nam đối với từng cá nhân con người Việt Nam và sự phát triển chung của Lịch sử dân tộc Việt Nam qua các thời kì.

#### **9.44. Các cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam/Reforms in Vietnam history 2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử Việt Nam hiện đại

Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về các cuộc cải cách tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam. Học phần này sẽ nghiên cứu kĩ những tiền đề kinh tế – xã hội của các cuộc cải cách trong lịch sử, từ đó có thể đánh giá về vai trò và những tác động của các cuộc cải cách đối với sự tồn tại và phát triển của dân tộc Việt Nam qua các thời kì.

#### **9.45. Nhà nước và pháp luật Việt Nam thời kì cổ - trung đại/Vietnam State and laws in Ancient and Medieval times 2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử Việt Nam hiện đại

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về tổ chức bộ máy nhà nước và pháp luật của chế độ phong kiến Việt Nam. Nội dung của học phần sẽ đề cập đến hai phạm trù thuộc thượng tầng kiến trúc của thiết chế chính trị phong kiến Việt Nam là Nhà nước và Pháp luật; sự phát triển về mặt tổ chức bộ máy nhà nước qua các thời kì phong kiến, sự hoàn thiện của hệ thống pháp luật phong kiến qua các triều đại.



**9.46. Các khuynh hướng tư tưởng giải phóng dân tộc ở Việt Nam thời cận đại/Ideological Trends of Vietnamese National Liberation in Modern Times** **2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử Việt Nam hiện đại

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về các khuynh hướng cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam trong thời kì cận đại. Sau sự thất bại của phong trào Cần Vương, khuynh hướng cứu nước của văn thân sĩ phu phong kiến thất bại, xã hội Việt Nam xuất hiện nhiều khuynh hướng cứu nước mới, trong đó hai khuynh hướng tiêu biểu là tư sản và vô sản. Sự đấu tranh giữa hai khuynh hướng này trong thời kì cận đại đã khẳng định vai trò của khuynh hướng vô sản đối với cách mạng Việt Nam trong các giai đoạn tiếp theo.

**9.47. Cách mạng dân tộc dân chủ Việt Nam/Vietnam national Democratic Revolution** **2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử Việt Nam hiện đại

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về đặc điểm, nội dung và phương thức thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Việt Nam. Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở Việt Nam là cuộc cách mạng thực hiện song song đồng thời hai nhiệm vụ dân tộc – chống đế quốc thực dân, giải phóng dân tộc và dân chủ – chống phong kiến tay sai, giải quyết các quyền dân sinh, dân chủ, ruộng đất cho nhân dân. Việc thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ này là một nét sáng tạo trong sách lược cách mạng của đảng ta.

**9.48. Vai trò của hậu phương miền Bắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước/Roles of the North rear in the anti American resistance war**

**2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử Việt Nam hiện đại

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về sự phát triển của miền Bắc trong thời kì kháng chiến chống Mỹ với vai trò là hậu phương lớn cho miền Nam. Từ sau năm 1954, miền Bắc được giải phóng nhưng đế quốc Mỹ và tay sai Ngô Đình Diệm đã lập nên một chính quyền thuộc địa của Mỹ ở Miền Nam làm cho đất nước ta tiếp tục bị chia cắt. Miền Nam tiếp tục tiến hành cuộc chiến tranh chống đế quốc Mỹ và tay sai còn Miền Bắc vừa tiến hành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa đảm nhận vai trò là hậu phương lớn cho Miền Nam. Hậu phương miền Bắc có vai trò cực kì to lớn trong thắng lợi của sự nghiệp chống Mỹ cứu nước và thống nhất đất nước.

**9.49. Ngoại giao Việt Nam từ 1945 đến nay/Vietnam diplomacy since 1945** **2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử Việt Nam hiện đại

Học phần cung cấp những kiến thức về quan hệ ngoại giao của Việt Nam từ 1945 đến nay. Từ năm 1945, sau khi nhà nước Việt Nam được thành lập, đảng và chính phủ đã rất chú ý đến vấn đề ngoại giao. Ngoại giao Việt Nam từ năm 1945 đến nay đã đóng góp một phần quan trọng cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước. Những thành tựu của ngoại giao Việt Nam đã thể hiện sự sáng suốt tài tình của đảng cộng sản Việt Nam trong đường lối lãnh đạo đất nước.

#### **9.50. Cơ cấu kinh tế-xã hội Việt Nam thời cận đại/Vietnam Socio-Economic Structure inn modern time 2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử Việt Nam cận đại

Học phần cung cấp những kiến thức về đặc điểm cơ cấu kinh tế xã hội Việt Nam trong thời kì Pháp thuộc. Từ một nền kinh tế nông nghiệp phong kiến thuần túy, sau khi trở thành thuộc địa của Pháp, trong thời kì cận đại kinh tế Việt Nam đã chuyển sang nền kinh tế thuộc địa – nửa phong kiến. Do đó, cơ cấu kinh tế thay đổi dẫn đến sự thay đổi cơ cấu xã hội. Cơ cấu kinh tế – xã hội thuộc địa nửa phong kiến là đặc trưng của nền kinh tế - xã hội Việt Nam thời cận đại.

#### **9.51. Lịch sử Chămpa và Phù Nam/ History of Champa and Phu Nam 2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử Việt Nam hiện đại

Học phần cung cấp những kiến thức về sự hình thành, phát triển và những giá trị văn hóa của Chămpa và Phù Nam. Học phần này sẽ nghiên cứu sâu hơn lịch sử hình thành và phát triển của hai quốc gia phía Nam Đại Việt. Cùng xuất hiện khoảng những năm đầu công nguyên, Champa và Phù Nam là hai vương quốc được thành lập ở miền Trung và miền Nam Việt Nam, đó là những bộ phận rất quan trọng hình thành nên lịch sử dân tộc Việt Nam.

#### **9.52. Đặc điểm chiến tranh cách mạng VN 1945-1975/Charactenstics of Vietnam revolutionary war 1945-1975 2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử Việt Nam hiện đại

Học phần cung cấp những kiến thức về các đặc điểm chiến tranh cách mạng Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mĩ 1945-1975. Những nội dung sẽ được nghiên cứu trong học phần này là sự phát triển sáng tạo đường lối lãnh đạo cách mạng Việt Nam được thể hiện cụ thể trong hai cuộc chiến tranh cách mạng chống thực dân Pháp (1946-1954) và chống đế quốc Mĩ (1954-1975).

**- Chuyên ngành Lịch sử thế giới. (Chọn 8/12 HP):**

#### **9.53. Đặc điểm lịch sử cổ-trung đại phương Đông/Charactenstics of Oriental ancient and medieral history 2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử thế giới hiện đại

Học phần cung cấp kiến thức về những đặc điểm về tổ chức quản lí nhà nước và xã hội, chế độ kinh tế đặc trưng của các quốc gia phương Đông thời kì cổ-trung

đại. Nội dung học phần này là sẽ nghiên cứu sự hình thành các nhà nước phương Đông cổ – trung đại như Ai Cập, Lưỡng Hà, Trung Quốc, Ấn Độ, Đông Nam Á, Đông Bắc Á. Từ đó rút ra được các đặc điểm chung về xã hội cổ trung đại phương Đông.

#### **9.54. Các tôn giáo lớn trên thế giới/ Some main Religions in the World**

**2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử thế giới hiện đại

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản của 3 tôn giáo thế giới: đạo Phật, đạo Thiên Chúa và đạo Hồi. Nội dung chính của học phần này là các khái niệm chung về tôn giáo và điều kiện ra đời của các tôn giáo trên thế giới. Nội dung chính của học phần này là nghiên cứu về cơ sở hình thành, quá trình phát triển và những tác động đến đời sống xã hội của ba tôn giáo thế giới là đạo Phật, đạo Hồi và đạo Thiên Chúa từ khi ra đời đến nay.

#### **9.55. Sự phát triển kinh tế xã hội của các nước Đông Bắc Á/Socio-Economic Development of Northeast Asia countries**

**2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử thế giới hiện đại

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về sự phát triển kinh tế xã hội của các nước khu vực Đông Bắc Á. Nội dung học phần này là nghiên cứu khái quát về lịch sử hình thành và phát triển các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Triều Tiên, Trung Quốc. Sự phát triển kinh tế và chế độ chính trị – xã hội của các quốc gia này thời hiện đại, sự ảnh hưởng của khu vực này đối với thế giới.

#### **9.56. Sự phát triển kinh tế xã hội của các nước Đông Nam Á/Socio-Economic Development of Southeast Asia countries**

**2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử thế giới hiện đại

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về sự phát triển kinh tế xã hội của các nước khu vực Đông Nam Á. Nội dung chính mà học phần này đề cập đến là sự hình thành và phát triển của các thành viên trong khối ASEAN. Mối quan hệ hợp tác giữa các quốc gia trong khối ASEAN và sự mở rộng hợp tác của ASEAN với bên ngoài.

#### **9.57. Các học thuyết chính trị-xã hội ở Trung Quốc/Socio-Political Theories in China**

**2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử thế giới hiện đại

Học phần cung cấp những kiến thức về các học thuyết chính trị-xã hội lớn của Trung Quốc trong thời kỳ cổ-trung đại. Nội dung học phần này là nghiên cứu lịch sử hình thành và phát triển của các học thuyết chính trị lớn ở Trung Quốc như Âm dương gia, Nho gia, Đạo gia, Pháp gia với những học giả nổi tiếng như Khổng

Tử, Lão Tử, Mạnh Tử, Tuân Tử, Hàn Phi Tử....Các học thuyết chính trị này đã có ảnh hưởng sâu sắc đến lịch sử Trung Quốc và nhiều nước châu Á.

**9.58. Đông Nam Á- Lịch sử và hiện tại/Southeast Asia-History and Present**  
**2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử thế giới hiện đại

Học phần cung cấp những kiến thức về lịch sử hình thành, phát triển của khu vực Đông Nam Á. Phần thứ nhất, học phần này sẽ nghiên cứu về sự ra đời đồng loạt của các nhà nước cổ đại ở Đông Nam Á (từ thế kỉ I đến VII), sự hình thành các quốc gia dân tộc (VII-X), giai đoạn phát triển (X-XV), thời kì suy yếu và trở thành thuộc địa của các nước phương Tây (XVI-XIX), thời kì giải đấu tranh giải phóng dân tộc (từ đầu thế kỉ XX đến giữa TK XX). Phần hai là sự phát triển của các nước Đông Nam Á từ sau năm 1945 đến nay trong sự phát triển của ASEAN.

**9.59. Đặc điểm quan hệ quốc tế sau chiến tranh lạnh/Characteristics of international Relations in the post-cold war**  
**2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử thế giới hiện đại

Học phần cung cấp kiến thức về tình hình quan hệ của các nước trên thế giới sau chiến tranh lạnh (1991) đến nay). Nội dung học phần sẽ đề cập đến nguyên nhân sụp đổ của trật tự thế giới hai cực và sự ra đời của một trật tự thế giới đa cực thời kì hậu chiến tranh lạnh. Quan hệ quốc tế thời kì này đã mở ra cơ hội phát triển cho các quốc gia, đặc biệt là các quốc gia đang phát triển, xu thế quốc tế hóa và khu vực hóa chiếm ưu thế trong quan hệ quốc tế thời kì này.

**9.60. Chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay/The foreign policy of the USA since the post World war** 2tc (18-24-0)

*Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử thế giới hiện đại

Học phần cung cấp kiến thức về những chính sách ngoại giao cơ bản của Mỹ từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay. Nội dung của học phần này là nghiên cứu về sự thay đổi trong chính sách ngoại của Hoa Kỳ trong từng giai đoạn. Giai đoạn từ 1945 đến 1991 là thời kì thực hiện chính sách đối ngoại thù địch với hệ thống xã hội chủ nghĩa và từ 1991 đến nay Hoa Kỳ đang cố gắng để trở thành siêu cường duy nhất trong quan hệ quốc tế.

**9.61. Một số tổ chức quốc tế và khu vực/Some Regional and International Organizations**  
**2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử thế giới hiện đại

Học phần cung cấp những kiến thức về các tổ chức quốc tế lớn có ảnh hưởng nhất định đến các quốc gia trên thế giới như Liên hiệp quốc, Liên minh châu Âu, ASEAN...Học phần này sẽ nghiên cứu về cơ sở hình thành của các tổ chức quốc tế,

cách thức tổ chức và hoạt động cũng như vai trò của các quốc tế này trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của các quốc gia và khu vực trên thế giới.

**9.62. Một số vấn đề về chủ nghĩa tư bản hiện đại/Some problems of modern Capitalism** **2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử thế giới hiện đại

Học phần cung cấp những kiến thức về các đặc điểm của chủ nghĩa tư bản trong thời kì hiện đại. Chủ nghĩa tư bản trong thời kì hiện đại đã có những biến thể nhất định sẽ được nghiên cứu qua sự thay đổi trong cơ cấu kinh tế, những đặc điểm mới trong tổ chức nhà nước và quan hệ đối ngoại. Từ đó người học có những nhận thức mới về chủ nghĩa tư bản trong thời kì hiện đại và xu hướng phát triển của chủ nghĩa tư bản trong tương lai.

**9.63. Các con đường giải phóng dân tộc ở châu Á/The roads to National Liberation in Asia** **2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử Thế giới hiện đại

Học phần cung cấp những kiến thức về một số xu hướng cách mạng tiêu biểu của các nước châu Á trong sự nghiệp giải phóng khỏi ách thống trị của chủ nghĩa thực dân. Học phần sẽ giới thiệu về hai con đường giải phóng dân tộc ở châu Á khỏi ách thống trị của thực dân phương Tây từ sau chiến tranh thế giới thứ hai là chiến tranh cách mạng và đấu tranh ngoại giao.

**9.64. Liên bang Nga-sự hình thành phát triển và quan hệ với Việt Nam/Russian Federation-Formation development and Relation to Vietnam** **2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử thế giới hiện đại

Học phần cung cấp những kiến thức đại cương về Liên bang Nga từ 1991 đến nay và những quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Liên bang Nga từ 1991 đến nay. Nội dung học phần này là khái quát về sự hình thành Liên bang Nga (1991), quá trình phát triển, những thành tựu kinh tế – xã hội và vị thế hiện nay của Nga trên trường quốc tế. Tình hình phát triển quan hệ ngoại giao của Liên bang Nga với Việt Nam từ khi Liên Xô sụp đổ đến nay.

- *Chuyên ngành Lịch sử văn hoá. (Chọn 8/12 HP):*

**9.65. Khái lược văn hóa Đông Nam Á/Southeast Asian Culture**

**2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử thế giới hiện đại

Học phần cung cấp những kiến thức về văn hóa truyền thống của các dân tộc ở Đông Nam Á. Nội dung học phần sẽ đề cập đến các giai đoạn hình thành và phát triển của văn hóa Đông Nam Á, sự ảnh hưởng của văn hóa bên ngoài kết hợp với đặc điểm văn hóa nội địa tạo thành bản sắc văn hóa của khu vực và những thành tố

chính của văn hóa Đông Nam Á. Những đặc trưng văn hóa chung của toàn khu vực Đông Nam Á đã tạo nên một khu vực có nền văn hóa thống nhất trong đa dạng.

#### **9.66. Văn hóa vùng và đặc trưng văn hóa tộc người ở Việt Nam/**

**2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử Việt Nam hiện đại

Học phần cung cấp những kiến thức về đặc điểm văn hóa khác nhau của các vùng, miền và các tộc người ở Việt Nam. Nội dung của học phần này là nghiên cứu về các điều kiện để hình thành, đặc điểm văn hóa các vùng văn hóa ở Việt Nam. Sự thống nhất trong đa dạng của văn hóa các dân tộc ở Việt Nam

#### **9.67. Văn hóa dân gian Việt Nam/Vietnamese Traditional Culture**

**2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử Việt Nam hiện đại

Học phần cung cấp những kiến thức về văn hóa dân gian truyền thống Việt Nam. Nội dung học phần này là đặc điểm văn hóa truyền thống Việt Nam, các loại hình văn hóa dân gian mang đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam được thể hiện trong các hoạt động lao động, sinh hoạt của các dân tộc Việt Nam.

#### **9.68. Một số vấn đề về tín ngưỡng, tôn giáo và lễ hội ở Việt Nam/Some problems of Religions beliefs in Vietnam**

**2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử Việt Nam hiện đại

Học phần cung cấp những kiến thức về đặc điểm tín ngưỡng tôn giáo và lễ hội truyền thống ở Việt Nam. Nội dung học phần này là nghiên cứu về những tín ngưỡng dân gian truyền thống Việt Nam, sự hòa nhập của các tôn giáo bên ngoài với tín ngưỡng dân gian. Những hình thức của tín ngưỡng, tôn giáo được thể hiện qua các lễ hội dân gian của các dân tộc Việt Nam.

#### **9.69. Đô thị và văn hóa đô thị ở Việt Nam/Urban and Urban Culture in Vietnam**

**2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử Việt Nam hiện đại

Học phần cung cấp những kiến thức về sự hình thành, phát triển và những đặc điểm văn hóa của đô thị Việt Nam. Nội dung học phần này là sự hình thành các đô thị Việt Nam, cấu trúc và đặc điểm phát triển của các đô thị, sự hình thành các giá trị văn hóa đô thị và quá trình tiếp nhận và chọn lọc các yếu tố văn hóa nông thôn, văn hóa nước ngoài của văn hóa đô thị.

#### **9.71. Văn hóa làng xã/ Culture of village communities**

**2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử Việt Nam hiện đại

Học phần cung cấp những kiến thức về sinh hoạt văn hóa ở đơn vị làng xã Việt Nam. Làng xã là một thiết chế cơ sở đặc trưng truyền thống của dân tộc Việt

Nam, nghiên cứu văn hóa làng xã để từ đó có thể nhận thức được cội rễ của văn hóa dân tộc Việt Nam. Nội dung của học phần là các điều kiện hình thành văn hóa làng xã, sự bảo tồn và lưu giữ các đặc trưng văn hóa làng xã, hiện trạng văn hóa làng xã...

**9.72. Tổng quan về di sản văn hóa thế giới/Overview of the world Cultural heritage 2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử thế giới hiện đại

Học phần cung cấp những kiến thức về sự tồn tại, những giá trị về mặt văn minh và tình trạng bảo tồn của các di sản văn hóa thế giới nổi tiếng. Các di sản văn hóa thế giới bao gồm hai loại chính là di sản vật thể và di sản phi vật thể. Học phần này sẽ khái quát toàn bộ những di sản thế giới nổi tiếng cũng như đề cập đến vấn đề bảo tồn và khai thác giá trị của các di sản.

**9.73. Hệ thống di tích-danh thắng Việt Nam/The system of Vietnam relics and tourist attractions 2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử Việt Nam hiện đại

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh ở Việt Nam. Nội dung của học phần sẽ đề cập đến toàn bộ những kiến thức về các di tích – danh lam thắng cảnh ở Việt Nam, sự bảo tồn và nghĩa của hệ thống di tích danh thắng trong sự phát triển kinh tế – xã hội, đặc biệt là đối với sự phát triển du lịch.

**9.74. Tiếp xúc và giao lưu văn hóa Việt Nam/Contact and Vietnamese Cross-Culture 2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử Việt Nam hiện đại

Học phần cung cấp những kiến thức về quá trình giao lưu của nền văn hóa Việt Nam với các nền văn hóa của các dân tộc trên thế giới qua các thời kì. Nội dung của học phần sẽ nghiên cứu về các thời kì tiếp xúc và giao lưu văn hóa Việt Nam với bên ngoài, từ thời kì tiếp xúc văn hóa Trung Hoa, văn hóa Tây Âu trong thời kì bị nô dịch đến thời kì tiếp xúc và giao lưu bình đẳng với văn hóa các dân tộc trên thế giới.

**9.75. Văn hóa và môi trường/Culture and Enviroment 2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử Việt Nam hiện đại

Học phần cung cấp những kiến thức về văn hóa và mối quan hệ giữa văn hóa với môi trường. Nội dung học phần là nghiên cứu về văn hóa, điều kiện và môi trường tự nhiên – xã hội tác động đến văn hóa và ngược lại sự phát triển của văn hóa ảnh hưởng ngược lại đến môi trường.

**9.76. Nhân học văn hoá/Cultural Anthropology 2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử Việt Nam hiện đại

Nhân học văn hoá hay Nhân học xã hội: học phần này sẽ nghiên cứu các hiện tượng văn hoá - xã hội trong môi trường xã hội, đi nghiên cứu tổng thể các mối quan hệ dân tộc học, tâm lí xã hội và văn hoá xã hội học.

**9.77. Một số vấn đề lí luận văn hoá học và lịch sử văn hoá/Culture Studies and Cultural History** **2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử Việt Nam hiện đại

Học phần này nghiên cứu sự ra đời và phát triển của văn hoá với nội dung quan trọng nhất là nghiên cứu những hoạt động nằm ngoài mục đích thực dụng, dựa trên cơ chế điều hoà và chọn lựa phương tiện hoạt động của con người. VHH chia làm hai nhánh: lí thuyết cơ bản và ứng dụng. Mỗi nhánh lại được chia thành những nhánh nhỏ tương ứng: nhân loại học xã hội và văn hoá, nhân loại học tâm lí, kí hiệu học văn hoá, lí thuyết và phương pháp luận về mối quan hệ văn hoá - xã hội giữa các thiết chế xã hội (nhà nước, tư nhân, các tổ chức khác), lí thuyết và phương pháp luận về các môi văn hoá xã hội giữa các cá nhân, các nhóm nhỏ (những nhóm tư vấn, gia đình...) và giữa nhóm nhỏ đó với các cá nhân. Học phần còn cung cấp kiến thức về lịch sử văn hóa

**9.78. Thực tập tốt nghiệp/Practical final** **5 tc**

*Điều kiện tiên quyết:* Các học phần chuyên ngành

**9.79. Khóa luận tốt nghiệp/Thesis** **6 tc**

*Điều kiện tiên quyết:* Thực tập tốt nghiệp

**9.80. Cách mạng Tháng Tám năm 1945/** **3tc (27-36-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử Việt Nam hiện đại

Học phần cung cấp những kiến thức về sự chuẩn bị lực lượng, đường lối chỉ đạo của Đảng, phương pháp cách mạng... trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Từ đó rút ra được ý nghĩa của cuộc cách mạng tháng Tám và đặc điểm nghệ thuật cách mạng sáng tạo của Đảng cộng sản Việt Nam được thể hiện qua cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945.

**9.81. Đặc điểm quan hệ quốc tế sau chiến tranh thế giới lần thứ hai (1945) đến năm 1991.** **3tc (27-36-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử thế giới hiện đại

Học phần cung cấp những kiến thức về tình hình, đặc điểm của quan hệ quốc tế sau chiến tranh thế giới lần thứ II (1945) đến năm 1991. Nội dung học phần là chỉ ra đặc trưng của mối quan hệ quốc tế trong giai đoạn này là quan hệ đối đầu giữa hai khuynh hướng phát triển tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

**10. Đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình**

TT	Tên học phần	Khoa, BM giảng dạy
1	Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê nin	Lý luận chính trị



2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Lý luận chính trị
3	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	Lý luận chính trị
4	Tiếng Anh 1	Khoa Ngoại ngữ
5	Tiếng Anh 2	Khoa Ngoại ngữ
6	Giáo dục thể chất	Khoa Giáo dục thể chất
7	Giáo dục quốc phòng	Trung tâm Giáo dục QP
8	Phương pháp NCKH	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
9	Tin học	Khoa KT-CN
10	Môi trường và con người	BM Địa lí - Khoa KHXH
11	Thống kê xã hội	BM Địa lí - Khoa KHXH
12	Pháp luật đại cương	Khoa Mác Lê nin
13	LS tư tưởng phương Đông và VN	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
14	Mỹ học đại cương	BMLLVH&VHNN-KHXH
15	Nhập môn khu vực học	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
16	Kiến thức địa phương Thanh Hóa	Lịch sử, Địa lí, VHVN- KHXH
17	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	BM NN&PPDHNV-KHXH
18	Thể chế chính trị thế giới hiện đại	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
19	Nhập môn KH giao tiếp	Khoa KHXH
20	Tâm lý học đại cương	BM Tâm lí-Giáo dục
21	Dân tộc học đại cương	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
22	Xã hội học đại cương	BMNN&PPDHNV-Khoa KHXH
23	Kinh tế học đại cương	Khoa Kinh tế -QTKD
24	Cơ sở văn hoá Việt Nam	BM Văn học VN-Khoa KHXH
25	Địa lý tự nhiên đại cương	BM Địa lí-Khoa KHXH
26	Lôgíc học đại cương	BMLLVH&VHNN- KHXH
27	Lịch sử văn minh thế giới	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
28	Tiến trình văn học Việt Nam	BM Văn học VN-Khoa KHXH
29	Hán nôm	BM Văn học VN-Khoa KHXH
30	Phương pháp luận Sử học	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
31	LS VN cổ- trung đại	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
32	Thực tế CM	BM Lịch Sử -KHXH

33	Lịch sử Việt Nam cận đại	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
34	Lịch sử VN hiện đại	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
35	Lịch sử thế giới cổ-trung đại	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
36	Lịch sử thế giới cận đại	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
37	Lịch sử thế giới hiện đại	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
38	Lịch sử sử học	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
39	Cơ sở khảo cổ học	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
40	Các dân tộc ở Việt Nam	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
41	Lịch sử địa phương	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
42	Đô thị cổ Việt Nam	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
43	Chế độ ruộng đất trong lịch sử VN	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
44	Làng xã Việt Nam	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
45	Các cuộc cải cách trong lịch sử Việt nam	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
46	Nhà nước và pháp luật Việt Nam thời kì cổ-trung đại	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
47	Các khuynh hướng tư tưởng giải phóng dân tộc ở Việt Nam thời cận đại	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
48	Cách mạng dân tộc dân chủ Việt Nam	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
49	Vai trò của hậu phương miền Bắc trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
50	Ngoại giao Việt Nam từ 1945 đến nay	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
51	Cơ cấu kinh tế-xã hội Việt Nam thời cận đại	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
52	Lịch sử Chămpa và Phù Nam	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
53	Đặc điểm chiến tranh cách mạng VN 1945-1975	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
54	Đặc điểm lịch sử cổ-trung đại phương Đông	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
55	Các tôn giáo lớn trên thế giới	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
56	Sự phát triển kinh tế xã hội của các nước Đông Bắc á	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
57	Sự phát triển kinh tế xã hội của các nước Đông Nam á	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
58	Các học thuyết chính trị-xã hội ở Trung Quốc	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
59	Đông Nam Á-lịch sử và hiện tại	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
60	Đặc điểm quan hệ quốc tế sau chiến tranh lạnh	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
61	Chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay	BM Lịch Sử - Khoa KHXH

62	Một số tổ chức quốc tế và khu vực	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
63	Một số vấn đề về chủ nghĩa tư bản hiện đại	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
64	Các con đường giải phóng dân tộc ở châu á	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
65	Liên bang Nga-sự hình thành phát triển và quan hệ với Việt Nam	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
66	Khái lược văn hóa Đông Nam á	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
67	Văn hóa vùng và đặc trưng văn hóa tộc người ở Việt Nam	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
68	Văn hóa dân gian Việt Nam	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
69	Một số vấn đề về tín ngưỡng, tôn giáo và lễ hội ở Việt Nam	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
70	Đô thị và văn hóa đô thị ở Việt Nam	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
71	Văn hóa làng xã	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
72	Tổng quan về di sản văn hóa thế giới	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
73	Hệ thống di tích-danh thắng VN	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
74	Tiếp xúc và giao lưu văn hóa Việt Nam	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
75	Văn hóa và môi trường	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
76	Nhân học văn hoá	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
77	Một số vấn đề lí luận văn hoá học và lịch sử văn hoá	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
78	Thực tập tốt nghiệp	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
79	Khóa luận tốt nghiệp	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
80	Cách mạng Tháng Tám năm 1945	BM Lịch Sử - Khoa KHXH
81	Đặc điểm quan hệ quốc tế sau chiến tranh thế giới lần thứ hai (1945) đến năm 1991.	BM Lịch Sử - Khoa KHXH

## **11. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập**

### **11.1. Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập**

- Trung tâm Thông tin tư liệu- thư viện
- Trung tâm KLF
- Phòng thực hành
- Hệ thống giảng đường, phòng học lớn có trang bị máy Projecter, máy chiếu Overheat, mic không dây...

### **11.2. Danh mục giáo trình chủ yếu:**

TT	Tên HP	Giáo trình
1.	Phương pháp NCKH	1. Phạm Việt Vượng, Phương pháp luận NCKH, Nxb ĐHQG Hà Nội, 2006 2. Vũ Cao Đàm, PPLNCKH, Nxb KH và KT, Hà Nội, 1998
2.	LS tư tưởng phương Đông và VN	1. Nguyễn Tài Thư (cb), Lịch sử tư tưởng VN t1, Nxb KHXH, HN, 1993 2. Nguyễn Gia Phú, Lịch sử tư tưởng phương đông và VN, ĐH tổng hợp TPHCM, 1996 3. Đàm Gia Kiện, Lịch sử văn hoá Trung Quốc, Nxb KHXH, HN 1993 4. Lịch sử Tư tưởng VN, Trung tâm KHXH&NV Quốc gia, Nxb CTQG, HN, 2002 (2 tập)
3.	Thế chế chính trị thế giới hiện đại	1. Học viện chính trị QG HCM, Thế chế chính trị thế giới đương đại, Nxb CTQG, HN, 2003

		2.Chu Dương, Thể chế nhà nước của các quốc gia trên thế giới, Nxb Tư pháp, HN, 2005
4.	Nhập môn khu vực học	1.Matsubara, Area Study and Inter-Area Study, Osaka, 1998 2.Sheri H.Ranis, Area Based Knowledge and Social Sciences, New York, 1995
5.	Kiến thức địa phương Thanh Hoá	1.Ban NCVà BS Lịch sử, Lịch sử Thanh Hoá (5 tập), Nxb Thanh Hoá, 2005 2. Ban Quản lý- di tích TH, Di tích, danh thắng Thanh hoá (5 tập) , NXB Thanh Hóa, 2006
6.	Dân tộc học đại cương	1.Phan Hữu Dật, Cơ sở dân tộc học, ĐH tổng hợp, HN, 1973 2.Lê Sĩ Giáo, Dân tộc học đại cương, Nxb GD, HN, 1995
7.	Lịch sử văn minh thế giới	1.Vũ Dương Ninh, Lịch sử văn minh thế giới, Nxb GD, HN, 1998 2. Will Durant, Lịch sử văn minh ấn Độ, Nxb Lá Bối, SG, 1971 3.Đỗ Đình Hăng ....., Những nền văn minh rực rỡ cổ xưa (3tập), Nxb QĐND, HN, 1993-96 4. Will Durant, Lịch sử văn minh Trung Quốc, Nxb Lá Bối, SG, 1971
8.	Phương pháp luận Sử học	1.Phan Ngọc Liên (cb), Phương pháp luận sử học, Nxb ĐHQG HN, 1999 2.Văn Tạo, Phương pháp Lịch sử và phương pháp logic, Nxb KHXH, 1995 3.Phan Ngọc Liên..., Nhập môn sử học, Nxb GD, HN, 1987 4.Erôphêep, Lịch sử là gì, Nxb GD, Hn, 1987
9.	LS VN cổ- trung đại và Thực tế CM1	1.Ngô Sỹ Liên, Đại Việt sử kí toàn thư (4tập), Nxb Giáo dục, HN, 2004 2.Trương Hữu Quýnh (cb), Đại cương lịch sử Việt Nam (t1, t2), Nxb GD HN, 1999
10.	Lịch sử Việt Nam cận đại	1.Trần Bá Đệ, Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến nay, Nxb ĐHQG HN, 2001 2.Đình Xuân Lâm, Đại cương lịch sử VN (t2), Nxb GD, HN, 1998
11.	Lịch sử VN hiện đại và Thực tế CM2	1.Viện Quân sự VN, Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945-1954 (t1,2), Nxb ĐHQG HN, 1994 2.Trần Bá Đệ, Lịch sử Việt Nam từ 1954 đến nay, Nxb ĐHQG, HN, 2000 3. Viện LS Quân sự VN, Lịch sử kháng chiến chống Mĩ cứu nước (t1,2), Nxb Sự thật, HN, 1991 4. Viện sử học, Việt Nam những sự kiện 1945-1975 (t1,2), Nxb KHXH, 1990
12.	Lịch sử thế giới cổ- trung đại	1.Lương Ninh, Lịch sử Thế giới cổ đại, Nxb GD, HN, 1999 2. Chiêm Tế, Lịch sử thế giới cổ đại (2tập), Nxb ĐHQG, HN, 2000 3. Almanach những nền văn minh thế giới, Nxb Văn hóa TT, HN, 1999 4. Nguyễn Gia Phú, Lịch sử thế giới Trung đại, nxb GD, HN, 2002 5.Bộ thông sử thế giới vạn năm (3tập), Nxb Văn hóa TT, HN, 2000
13.	Lịch sử thế giới cận đại	1.Vũ Dương Ninh..., Lịch sử thế giới cận đại, Nxb GD, HN, 1997 2.Phan Ngọc Liên..., Thuật ngữ khái niệm phổ thông, Nxb ĐHQG, 2000 3.Đặng Đức An, Những mẫu chuyện về lịch sử thế giới, Nxb GD,2001 (2tập)
14.	Lịch sử thế giới hiện đại	1.Từ Thiên Ân, Hứa Bình, Vương Hồng Sinh..., Lịch sử thế giới thời hiện đại, Nxb TP HCM, 2002 2. Nguyễn Hiến Lê, Lịch sử TQ (3tập), Nxb TP HCM, 2000 3.Nguyễn Anh Thái (cb), Lịch sử thế giới hiện đại (4 tập), Nxb ĐHQGHN, 1995
15.	Lịch sử sử học	1.Phan Ngọc Liên, Lịch sử sử học Việt Nam, Nxb ĐHSP, HN, 2003 2.Phan Ngọc Liên, Lịch sử sử học thế giới, Nxb ĐHSP, HN,2003
16.	Cơ sở khảo cổ học	1.Trần Quốc Vượng, Hà Văn Tấn...,Cơ sở khảo cổ học, Nxb ĐH và THCN, HN, 1979 2.Thời đại Hùng Vương (4tập), Nxb KHXH, HN, 1969-72
17.	Các dân tộc ở Việt Nam	1.Nguyễn Từ Chi, Góp phần nghiên cứu văn hóa tộc người, Nxb văn hóa dân tộc, Viện văn hóa dân tộc, Hn, 2003 2.Quan hệ giữa các tộc người trong một quốc gia đa dân tộc, Nxb CTQG, HN, 1993
18.	Lịch sử địa phương	1.Nguyễn Cảnh Minh, Giáo trình lịch sử địa phương, Nxb ĐHSP, HN, 2005 2.Nguyễn Cảnh Minh, Lịch sử địa phương, Nxb GD, HN, 1999
19.	Làng xã Việt Nam	1. Phan Huy Chú, Lịch triều hiến chương loại chí, 4 tập, XNB Sử học, H-1961. 2. Lê Văn Hưu, Đại Việt sử kí toàn thư, 4 tập (in lại 2 tập) , H 1964. 3. Làng xã Việt Nam trong lịch sử (Các tập)
20.	Các cuộc cải cách trong lịch sử Việt nam	1.Trương Hữu Quýnh, Mười cuộc cải cách trong lịch sử dân tộc, Nxb ĐHQG, HN, 2000 2. Tôn Quang Phiệt, Phan Bội Châu và Phan Chu Trinh, Nxb KHXH, HN, 1957

		3. Trần bá Đệ, <b>Đổi mới đất nước 1986 đến nay</b> , Nxb GD, Hn, 2000
21.	Sự phát triển kinh tế xã hội của các nước Đông Bắc Á	1. Nhiều tác giả, <b>Các chuyên đề lịch sử thế giới (2tập)</b> , Nxb ĐHQG HN, 2006 2. Nguyễn Văn Kim, <b>Quan hệ Việt Nhật</b> , Nxb ĐHQG, HN 2004
22.	Sự phát triển kinh tế xã hội của các nước Đông Nam Á	1. Lương Ninh, <b>Lịch sử Đông Nam Á</b> , Nxb GD, Hn, 2006 2. Hall.D.G., <b>Lịch sử Đông Nam Á</b> , Nxb CTQG, Hn, 1997
23.	Đô thị cổ Việt Nam cổ-trung đại Việt Nam	1. Viện sử học, <b>Đô thị cổ VN</b> , Hn, 1965 2. Phó Hiến (kỷ yếu Hội thảo quốc tế), <b>Sở văn hóa TT Hải Hưng</b> , 1993 2. Nguyễn Thừa Hỷ, <b>Thăng Long-Hà Nội</b> , HN, 1993 3. <b>Đô thị cổ Hội An, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế</b> , Thuận Hóa, 2000
24.	Chế độ ruộng đất trong lịch sử VN	1. Nguyễn Huy Phúc, <b>Tìm hiểu chế độ ruộng đất Việt Nam nửa đầu XIX</b> , Nxb KHXH, HN, 1979 2. <b>Tình hình ruộng đất và đời sống nhân dân dưới triều Nguyễn</b> , Nxb Thuận Hóa, 1997 3. Viện sử học, <b>Nông dân và nông thôn VN thời cận đại</b> , HN, 1990 4. Sơn Nam, <b>Lịch sử khẩn hoang miền Nam (XVI-XIX)</b> , Nxb TPHCM, 1994 5. Nguyễn Cảnh Minh, <b>Công cuộc khẩn hoang thành lập huyện Kim Sơn Ninh Bình</b>
25.	Nhà nước và pháp luật Việt Nam thời kì cổ – trung đại	1. Giáo trình <b>Lịch sử Nhà nước và pháp luật Việt Nam</b> , Trường ĐH luật HN, Nxb Tư pháp, HN 2. <b>Lịch sử nhà nước và pháp quyền VN</b> , Nxb CTQG, HN, 1996 3. Các bộ luật: <b>Hình thư</b> . Hồng Đức, Gia Long 4. Phạm Văn Liệu dịch, <b>Lê triều quan chế</b> , Nxb Văn hóa TT, HN, 1997 5. Nguyễn Mạnh Bách, <b>Chế độ hôn sản và thừa kế trong luật VN</b> , Nxb TPHCM, 1993
26.	Các khuynh hướng tư tưởng giải phóng dân tộc ở Việt Nam thời cận đại	1. Nhiều tác giả, <b>Các chuyên đề lịch sử Việt Nam (2tập)</b> , Nxb ĐHQG HN, 2006 2. Hồ Chí Minh toàn tập (12tập), Nxb CTQG, HN, 2000 3. Đỗ Thanh Bình, <b>Con đường cứu nước trong đấu tranh giải phóng dân tộc ở một số nước châu á</b> , Nxb ĐHQGHN, 1999 4. Lê Mậu Hãn, <b>Sức mạnh dân tộc của cách mạng VN dưới ánh sáng của tư tưởng Hồ Chí Minh</b> , Nxb CTQGHN, 2001
27.	Cách mạng dân tộc dân chủ Việt Nam	1. Võ Nguyên Giáp, <b>Tư tưởng HCM và con đường cách mạng VN</b> , Nxb CT QG, HN, 2000 2. <b>Lịch sử đảng cộng sản VN, T1,2</b> , Viện NCCNMác-Lênin và Tư tưởng HCM, Nxb CTQG, HN, 1995
28.	Vai trò của hậu phương miền Bắc trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước	1. Trường Chinh, <b>Cách mạng DTNCNDVN (2tập)</b> , Nxb ST, HN, 1975 2. Văn Tiến Dũng, <b>Chiến trianah nhân dân, quốc phòng toàn dân</b> , Nxb QĐND, HN, 1978-79
29.	Ngoại giao Việt Nam từ 1945 đến nay	1. Nguyễn Lương Bích, <b>Lược sử ngoại giao VN các thời trước</b> , Nxb QĐND, HN, 2000 2. Nguyễn Thành Lê, <b>Cuộc đàm phán Pari về Việt Nam 1968-1973</b> , Nxb CTQG, HN, 1998 3. Tôn Nữ Thị Ninh, <b>Các vấn đề toàn cầu, các tổ chức quốc tế và VN</b> , Nxb Trẻ, 1997 4. Viện quan hệ quốc tế, <b>Tập bài giảng quan hệ quốc tế</b> , HN, 1999
30.	Cơ cấu kinh tế-xã hội Việt Nam thời cận đại	1. Nguyễn Văn Khánh, <b>Cơ cấu kinh tế-xã hội Việt Nam thời cận đại</b> , Nxb ĐHQG, 2007 2. Đinh Xuân Lâm..., <b>Nghiên cứu VN-Một số vấn đề lịch sử kinh tế-xã hội-văn hóa</b> , Hn, 1998 3. Dương Kinh Quốc, <b>Chính quyền thuộc địa ở VN trước cách mạng tháng Tám năm 1945</b> , Hn, 1998
31.	Lịch sử Chămpa và Phù Nam	1. Lương Ninh, <b>Lịch sử Chămpa</b> , Nxb ĐHQG, HN, 2005 2. Lương Ninh, <b>Lịch sử Phù Nam</b> , Nxb ĐHQG, Hn, 2005 3. Võ Nguyên Giáp, <b>Mấy vấn đề về đường lối quân sự của đảng ta</b> , ST, HN, 1970
32.	Đặc điểm chiến tranh	4. Hoàng Văn Thái, <b>Mấy vấn đề về tổng kết chiến tranh và viết lịch sử quân sự</b> ,

	cách mạng VN 1945-1975	Viện LSQSVN, HN, 1987
33.	Đặc điểm lịch sử cổ-trung đại phương Đông	1.Đình Ngọc Bảo, Đặc điểm xã hội cổ đại phương đông, Nxb GD, HN, 1998 2.Chiêm Tế, Lịch sử thế giới cổ đại, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, HN, 1999
34.	Các tôn giáo lớn trên thế giới	1.Đặng Nghiêm Vạn, Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam. Nxb Chính trị Quốc gia, 2001. 2. Một số bài viết về tôn giáo và vấn đề tôn giáo ở VN 2004, Nxb CTQG, HN 2.Trương Văn Chung, Tôn giáo học đại cương, Nxb ĐHQGTPHCM, 3.TTKHXH và NVQG-ViệnTTKHXH, Tôn giáo và đời sống hiện đại, Nxb TTKHXH, 1997,1998,2001
35.	Các học thuyết chính trị-xã hội ở Trung Quốc	1.Nguyễn Huy Quý, Nguyễn Gia Phú, Lịch sử Trung Quốc, Nxb GD, HN, 2001 2.Các học thuyết Khổng Tử, Mạnh Tử, Tuân Tử, Lão Tử, Lão Trang, Đổng Trọng Thư...nhiều tập 3.Nguyễn Hiến Lê, Khổng Tử, Nxb KHXH
36.	Đông Nam Á-lịch sử và hiện tại	1.Hall D.G.O, Lịch sử Đông Nam á, Nxb CTQG HN, 1997 2. Lương Ninh, Lịch sử Đông Nam á, Nxb Giáo Dục, HN, 2006
37.	Đặc điểm quan hệ quốc tế sau chiến tranh lạnh	1. Nguyễn Quốc Hùng, Quan hệ quốc tế thế kỉ XX, Nxb GD, HN, 2000 2. Nguyễn Xuân Phách, Chính sách đối ngoại của một số nước sau chiến tranh lạnh, HN, 1999 3.Hoàng Văn Hiến- Nguyễn Viết Thảo, Quan hệ quốc tế từ 1945 đến 1995, Nxb CTQG, HN, 1998 4. Viện TTKHXH, Trật tự thế giới sau chiến tranh lạnh-Phân tích và dự báo, HN, 2002
38.	Chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay	1. Lê Minh Đức, Nguyễn Nghị, Lịch sử nước Mĩ, Nxb VHNT, HN, 1994 2. Chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ từ sau chiến tranh lạnh, Nxb CTQG, HN, 2002 3.Văn hóa Mĩ, Nxb VHNT, HN, 2000
39.	Một số tổ chức quốc tế và khu vực	1.Đào Huy Ngọc, Liên minh châu Âu, Nxb CTQG, HN, 1995 2.Nhiều tác giả, Các khối kinh tế và mâu dịch trên thế giới, Nxb CTQG, HN, 1996 3.Liên minh châu Âu: sự đảo lộn của thế giới địa chính trị thế kỉ XXI, Nxb CTQG HN, 1996 4. Hiệp hội các nước Đông Nam á. Vụ ASEAN, Bộ Ngoại giao, Nxb CTQG, HN, 1995 5. Nguyễn Ngọc Dung, Sự hình thành chủ nghĩa khu vực của ASEAN, Nxb ĐHQG, TPHCM, 2002
40.	Một số vấn đề về chủ nghĩa tư bản hiện đại	1.Chủ nghĩa tư bản hiện đại (3tập), Nxb CTQG, HN, 1995 2.Chủ nghĩa tư bản hiện đại-Những điều chỉnh mới, Viện TTKHXH, HN, 2001 3. Nguyễn Khắc Thân, Chủ nghĩa tư bản đương đại-Mâu thuẫn và vấn đề, Nxb CTQG, HN, 1996
41.	Các con đường giải phóng dân tộc ở châu Á	1. Đỗ Thanh Bình, Một số con đường giải phóng dân tộc ở các nước châu Á, Nxb ĐHQG HN, 1998 2.Một số vấn đề về liên kết, tập hợp lực lượng trên thế giới hiện nay, Nxb CTQG, HN, 2003
42.	Liên bang Nga-sự hình thành phát triển và quan hệ với Việt Nam	1. Đổi mới ở Liên Xô sau đại hội lần thứ 27, Nxb TPHCM, 1987 2. Liên bang Nga: quan hệ kinh tế đối ngoại trong những năm cải cách thị trường, HN, 1999 3. Hệ thống chính trị Liên bang Nga, Nxb CTQG, Hn, 2002 4. Quan hệ Nga-Mĩ vừa là đối tác –vừa là đối thủ, Nxb TTXVN, 2002
43.	Khái lược văn hóa Đông Nam Á	1. Mai Ngọc Chừ, Văn hóa Đông Nam Á, Nxb ĐHQG HN, 1999 2. Nguyễn Tấn Đắc, Văn hóa Đông Nam Á, Nxb GD, 2000
44.	Văn hóa dân gian Việt Nam	1. Đình Gia Khánh, Văn học dân gian Việt Nam, Nxb GD, HN, 1996 2. Trần Chí Dỏi, Ngôn ngữ dân tộc thiểu số Việt Nam, Nxb QG HN, 2001 3.Lê Chí Quế, Văn học dân gian Việt Nam từ thế kỉ X-XVII 4. Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam, Nxb KHXH, 1980 5. Toan Ánh, Nếp cũ, Nxb TPHCM, 1992

45.	Một số vấn đề về tín ngưỡng, tôn giáo và lễ hội ở Việt Nam	1. Phan Kế Bính, Việt Nam phong tục, Nxb TPHCM, 1990 2. Phan Ngọc, Văn hóa Việt Nam, và cách tiếp cận mới, NXB Văn hóa thông tin, HN, 1994 3. Nguyễn Đăng Thục, Phật giáo Việt Nam, Nxb Mặt Đất, 1974 4. Phan Đại Doãn, Một số vấn đề về tôn giáo Việt Nam, Nxb CTQG, HN 1998
46.	Đô thị và văn hóa đô thị ở Việt Nam	1. Viện sử học Đô thị cổ Việt Nam Hà Nội, 1990 2. Nguyễn Thừa Hỷ – Thăng Long – Hà Nội, 1993 3. Đô thị cổ Hội An, Kỳ yếu hội thảo quốc tế Việt Nam, 2002 4. Đỗ Bang: Phố cảng vùng Thuận Quảng thế kỷ 17 – 18, NXB Thuận Hóa, Huế, 1996
47.	Văn hóa làng xã	1. Quốc sử quán triều Nguyễn: Khâm định Việt sử thông giám cương mục, NXB giáo dục, HN, 1998 2. Phan Đại Doãn, Làng Việt Nam một số vấn đề kinh tế văn hóa xã hội, NXBCTQG, HN, 2001. 3. Phan Đại Doãn, Nguyễn Quang Ngọc: Kinh nghiệm tổ chức và quản lý nông thôn Việt Nam trong lịch sử, NCBCTQG, Hà Nội, 1994
48.	Hệ thống di tích-danh thắng VN	1. Lê Trung Vũ, 60 lễ hội truyền thống Việt Nam, NXB KHXH, Hà Nội, 1999 2. Viện Nghiên cứu văn hóa, lễ hội truyền thống, NXB KHXH, 2000
49.	Tiếp xúc và giao lưu văn hóa Việt Nam	1. Trần Quốc Vượng, Văn hóa Việt Nam, tìm tòi và suy ngẫm, NXB Văn Hóa, HN, 2000 2. Phan Ngọc, bản sắc văn hóa Việt nam, NXB Văn hóa Thông tin, 1998.
50.	Văn hóa và môi trường	1. Trần Quốc Vượng, Lê Đình Yên, Văn hóa và môi trường, Nxb ĐHQG HN, 1994 2. Viện dân tộc học, Các dân tộc ít người ở VN, Nxb GD HN, 1984 3. Đặng Nghiêm Vạn, Quan hệ giữa các tộc người trong một quốc gia dân tộc, Nxb CTQG, HN, 2003 4. Lê Sỹ Giáo, Kinh nghiệm tổ chức quản lí nông thôn ở VN trong lịch sử, Nxb CTQG Hn, 1995

## 12. Hướng dẫn thực hiện chương trình.

- Chương trình Đại học Lịch sử được xây dựng trên cơ sở chương trình khung giáo dục đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 01/2005/QĐ-BGDĐT, ngày 12 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo; và các quy định xây dựng chương trình chuyển đổi từ niên chế HP sang học chế tín chỉ của trường ĐH Hồng Đức và tham khảo các chương trình cùng ngành của các trường ĐH trong và ngoài nước.

- Khối lượng chương trình gồm 120 tín chỉ (chưa kể phần nội dung giáo dục thể chất 75 tiết và Giáo dục quốc phòng 165 tiết, được thiết kế theo 4 năm học. Chương trình đại học Lịch sử gồm các học phần theo chương trình khung và các học phần tự chọn theo hướng chuyên ngành nhằm giúp người học có khả năng tác nghiệp rộng rãi sau khi học xong chương trình.

- Chương trình đào tạo ngành là cơ sở giúp Hiệu trưởng quản lý chất lượng đào tạo đại học, là quy định bắt buộc đối với tất cả các khoa chuyên môn nghiêm túc thực hiện theo đúng nội dung chương trình đã xây dựng.

- Căn cứ chương trình đào tạo ngành, Trưởng các khoa chuyên môn có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn các bộ môn tiến hành xây dựng đề cương chi tiết học phần và hồ sơ học phần theo quy định của Trường sao cho vừa đảm bảo được

mục tiêu, nội dung, yêu cầu đề ra, vừa đảm bảo phù hợp với điều kiện cụ thể nhà trường, của địa phương, đáp ứng được nhu cầu của người học và của toàn xã hội. Trên cơ sở đề cương chi tiết học phần, tiến hành xây dựng kế hoạch chi phí thực hành, thực tập, tham quan thực tế và mua sắm bổ sung các trang thiết bị, máy móc, hoá chất, dụng cụ thí nghiệm chi tiết cho từng học phần và cho toàn khoá đào tạo.

- Trưởng các khoa chuyên môn chịu trách nhiệm về nội dung và ký xác nhận đề cương chi tiết học phần, kế hoạch kinh phí thực hành, thực tập, tham quan thực tế. Trưởng các phòng, Ban chức năng có liên quan (Đào tạo, QLKH&HTQT, KH-TC, Quản trị vật tư, thiết bị.) có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định và trình Hiệu trưởng phê duyệt cho triển khai thực hiện.

- Nếu chương trình này áp dụng cho đào tạo hệ vừa làm vừa học thì không tổ chức giảng dạy môn Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng; thời gian đào tạo có thể kéo dài từ nửa năm đến một năm (tùy theo kế hoạch sắp xếp thời gian).

- Trong quá trình thực hiện chương trình, hàng năm nếu Khoa/Bộ môn thấy cần phải điều chỉnh cho phù hợp với thực tế, làm văn bản trình lên Hội đồng Khoa học và Đào tạo trường xem xét. Nếu thấy hợp lý Hội đồng Khoa học và Đào tạo trình Hiệu trưởng quyết định điều chỉnh và chỉ được điều chỉnh khi có Quyết định của Hiệu trưởng./.

**KT.HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Lê Văn Trường**